TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2024
Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Thum.

2. Bà Phạm Thị Cẩm Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Chúc H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

2- Bị đơn: Anh Huỳnh Đông H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Chúc H trình bày: Năm 2018 anh chị được cha mẹ hai bên tác hợp hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2018. Vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 người con Huỳnh Ngọc Kim C, sinh ngày 13/6/2019. Năm 2023 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Nay tình cảm không

còn nên yêu cầu được ly hôn. Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Không tranh chấp các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải bị đơn anh Huỳnh Đông H1 trình bày:* Anh chị cưới nhau và đăng ký kết hôn năm 2018, có 01 người con chung hiện đang sống chung chị H. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, đang sống hạnh phúc thì chị H đi về nhà cha mẹ ruột ở với lý do mẹ già yếu, hay bệnh về chăm sóc, rồi không chịu về nhà nữa. Anh chị ly thân từ ngày 16/11/2023 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn. Tại phiên hòa giải anh H1 thống nhất giao con cho chị H trực tiếp nuôi. Sau đó có văn bản thay đổi ý kiến, đề nghị được trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa, anh H1 trình bày: Thống nhất ly hôn, yêu cầu được nuôi con. Không tranh chấp các vấn đề khác.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu về cấp dưỡng và tài sản nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1 và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết các vấn đề khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích các trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng các đương sự không ai thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí.

[2] Năm 2018 anh H1 và chị H cưới nhau và đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H và anh H1 xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm không còn nên thống nhất ly hôn.

Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi, việc hàn gắn rất khó khăn, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh chị đều có nguyên vọng ly hôn nên hòa giải không thành. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H và anh H1 được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh chị có một người con chung là Huỳnh Ngọc Kim C, sinh ngày 13/6/2019, hiện đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi con; anh H1 cũng yêu cầu được nuôi con vì cho rằng chị H không đủ điều kiện nuôi con.

Thấy rằng, từ trước đến nay cháu C sống chung với chị H, được chị H nuôi dạy tốt. Anh H1 không chứng minh được chị H không đủ điều kiện nuôi con; nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến cháu C và không cần thiết. Mặt khác, anh H1 cũng thừa nhận có nhậu nhẹt, quậy, đánh chị H, thể hiện hành vi bạo lực gia đình nên không thể giao con cho anh H1 nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao Kim C cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng khi ly hôn: Không ai yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Anh chị không tranh chấp tài sản và trình bày không nợ người khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Chúc H đối với anh Huỳnh Đông H1. Chị H được ly hôn với anh H1.

2- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Kim C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người trực tiếp nuôi con vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì người không trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Chúc H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005140 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4- Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đông Yên, An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận